

Đồng Xoài, Niềm Nhớ Khôn Ngươi.

Đoàn Phương Hải, Khóa 19

- Tưởng nhớ Trần Trí Dũng, Khóa 19 Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam, và các chiến hữu đã hy sinh tại Đồng Xoài.

- Gửi “Bố Già” Lê Văn Phát, Nam Xương, Bác Sĩ Võ Đạm, Trần TrungNhứt, Lâm Văn Rớt và các bạn để nhớ Đồng Xoài!

Dòng sông Đồng Nai mênh mang uốn khúc, êm đềm chảy qua thành phố Biên Hòa trong ánh chiều đỏ rực. Những tia nắng cuối ngày lướt thướt trên mặt nước, phản chiếu trên những mái nhà tôn hai bên bờ sông, trông như những tấm gương rực rỡ sắc màu. Từng rề lục bình đầy hoa. Xa xa, những cụm khói lam chiều tỏa lên từ bếp lửa gia đình trong khóm nhà sàn, hay trên những khoang thuyền neo sát hai bên sông. Núi Châu Thới tím thẫm nổi bật trên nền trời trong ánh nắng chiều vàng đỏ cuối cùng trong ngày.

Chúng tôi thường ngồi im lặng như thế thật lâu trong quán Tân Hiệp đầu cá hấp bên bờ sông Đồng Nai để ngắm hoàng hôn trong những bữa cơm chiều khi đơn vị không bận hành quân. Dũng vừa bẻ lóng tay vừa nói để phá tan bầu không khí im lặng:

- Hoàng hôn trên sông nơi nào cũng đẹp. Tao nhớ sông nhớ biển Đà Nẵng quê tao quá! Rớt búng mẩu thuốc lá cuối cùng

xuống sông, rồi góp ý:

- Quê tao miền Hậu Giang, Cửu Long Giang, nơi chín dòng sông gom nước đổ về xô ra biển. Ngồi ghe trên Bắc Mỹ Thuận, sông lớn mênh mông, không thấy bờ thấy b?n, khua tay xuống nước nghe sóng vỗ bên mạn thuyền, róc rách qua kẽ ngón, thả hồn ngắm mặt trời lặn, cảnh trí còn hùng vĩ và đẹp gấp trăm lần trên dòng sông nhỏ bé này.

- Thôi đừng mơ mộng nữa mấy anh hai, ngày mai nhảy vào Đồn Xoài thì không lo, lại còn ngồi đây mà mơ với mộng.

Nhút nói xong, chép miệng rồi từ từ đứng lên, cả bọn nhảy lên xe về trại. Ánh đèn xanh đỏ nhấp nháy, nhảy múa theo tiếng nhạc ồn ào từ trong các quán rượu dọc theo Dốc Sỏi và đầy rẫy trong thành phố Biên Hòa. Lính Mỹ say sưa nghiêng ngả bên mấy cô gái bán bar, loạng choạng giữa đường phố, miệng hát nghêu ngao khiến Nam Xương nổi nóng chửi thề, bấm còi xe lia lịa.

Cherry, Vicky, Diana, Carolyn ... tên những người đẹp Mỹ quốc nhấp nháy dưới ánh đèn xanh đỏ bên những hình vẽ đầy dục tình mời gọi. Qua khỏi cổng phi trường, doanh trại im lìm trong khu vườn cao su yên vắng. Tôi gieo mình lên chiếc giường nhà binh, thả mắt nhìn qua khung cửa. Trời trong vắt đầy sao, tự dưng tôi nhớ mẹ tôi qua tiếng thở dài, ánh mắt sốt sa buồn khi thấy tôi vừa tốt nghiệp ra trường, đội chiếc nón đỏ bước vào nhà.

- Sao con không chọn lính gì cho nó nhàn nhàn, mà lại đi lính Nhảy Dù, lính đánh giặc quanh năm thì làm sao mà sống nổi!

Tôi chạy lại bóp nhẹ lên vai mẹ như hồi tôi còn bé:

- Sống chết có số, trời sinh thì trời dưỡng, hơi đâu mà mẹ phải lo. Ngày nào mẹ cũng thấp nhang cầu xin may mắn cho nhà mình thì thế nào Trời Phật cũng mang may mắn cho gia đình. Mẹ an tâm đi, con không sao đâu. Lính Nhảy Dù đồn trú ngay trong thành phố, con mà đi lính khác lên tuốt trên cao

nguyên hay ra tận Đông Hà, Quảng Trị, thì cả năm mẹ cũng không thấy con một lần. Yên tâm đi mẹ, con biết giữ gìn mà!

Mẹ tôi âu yếm củng lên đầu tôi như hồi tôi còn bé, rồi chạy ra bàn thờ chấp tay khấn vái. Tiếng trần trở của Dững ở giường bên khiến tôi chợt tỉnh vội lên tiếng:

- Dững, mày nhớ nhà hả?

- Cứ mỗi lần sắp hành quân là tao lại nhớ nhà. Độ này lười viết thư, bà già la hoài, còn người yêu thì ghen bóng ghen gió, nghi tao có bồ mới, giải thích hoài mệt quá!

Ánh trăng lọt qua khung cửa, tôi nằm im nghe rõ tiếng lá thì thầm, tiếng cành cây cựa mình. Tiếng rơi của những quả cao su khô cứng trên mái nhà. Tiếng muỗi vo ve trong đêm vắng, hòa nhịp với tiếng nói ồm ồm “trong như đường cát, mát như đường phèn” của em gái Dạ Lan trong radio qua tiết mục tâm tình với lính trong đêm.

Cuối năm 1964, Trần Trí Dững, Trần Trung Nhứt, Lâm Văn Rót, và tôi tốt nghiệp khóa 19 Võ Bị Đà Lạt, về phục vụ Tiểu Đoàn 7 Nhảy Dù, đồn trú trong phi trường Biên Hòa. Thành phố của lính, quán rượu, quân nhân Mỹ và các cô gái quê mùa trôi nổi từ những miền quê xa xôi nghèo khó về kiếm tiền trên thân xác ngoại nhân trong các quán rượu đầy như nấm trong thành phố. Biên Hòa, thành phố lính, cách Sài Gòn gần 30 cây số, nổi tiếng với pho tượng Tiếc Thương sùng để ngang đui, ngồi buồn bã trên bệ cao trước Nghĩa Trang Quân Đội.

Thành phố còn nổi tiếng với núi Châu Thới, với buri Biên Hòa, với khu “chị, em ta” tại Lò Than, Dốc Sỏi, và những quán “Sống Trên Đồi” trước cổng Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn III, kéo dài mãi tới Hồ Nai, Tam Hiệp. Nhưng Biên Hòa cũng rất tình tứ với các cô nữ sinh áo dài trắng thướt tha trong giờ tan học, tản bộ bên nhau, nghiêng nghiêng nón lá bên bờ sông Đồng Nai hiền hòa phủ đầy hoa phượng đỏ dọc theo bờ sông chảy dài bên thành phố.

Tiểu Đoàn 7 Nhảy Dù, đơn vị đầu đời của tôi được thành

lập trong những năm cuối cùng của chiến tranh Pháp Việt, tại vùng rừng núi Thượng Lào, lan rộng về Hòa Bình, Nà Sản, Điện Biên. Khi về đơn vị tôi còn thấy rất nhiều binh sĩ gốc Miên, gốc Thượng, gốc Nùng. Những binh sĩ Nhảy Dù dày dạn gió sương, đã sống còn qua nhiều trận chiến, từ vùng sa mạc nóng cháy Algeria Phi Châu của đoàn quân Lê Dương trong quân đội Pháp, cho tới các chiến trường đẫm máu trên vùng thượng du Bắc Việt.



Thương binh của Tiểu Đoàn 7 Nhảy Dù đang được tải thương.

Tôi nghe bao nhiêu giai thoại của Đại Úy Võ Văn Hải, Đại Úy Nguyễn Văn Nhâm, “Bố Già” Lê Văn Phát, Đại Úy Trương Điền... trong những ngày máu lửa tại Hòa Bình, tại những cứ điểm đẫm máu ở Điện Biên Phủ. Noel 1964, những ngày bờ ngõ đầu đời ở đơn vị, theo Phan Nhật Nam kéo quân ra rừng cao su Tân Phong nằm an ninh vòng đai cho phi trường Biên Hòa. Đu đưa trên võng, chia nhau chiếc bánh, san sẻ chút rượu nồng ấm để nghe âm ba rạo rục theo từng mạch máu trong cơ thể. Tiếng đại bác từ Tân Uyên vọng về, tiếng phản lực gầm thét mang đầy bom đạn trong phi vụ oanh kích đêm. Lòng thanh thản nghe bản thánh ca hòa lẫn trong tiếng chuông nhà thờ từ chiếc radio bỏ túi, khi đó mới ngỡ ngàng biết rằng đêm

nay là đêm Giáng Sinh! Đêm Chúa sinh ra đời, Chúa mang bình an xuống cho trần thế.

Nhưng Chúa ơi! Sao tới bây giờ loài người vẫn còn chém giết, đọa đầy, đói khổ trong chiến tranh tang tóc. Mới chỉ nửa năm trời từ ngày ra trường mà tôi đã xuôi ngược từ An Khê, Củ Chi tới Bình Ba, Bình Giã, rồi nửa khuya đêm nay lại ba lô vào vùng hành quân mới.

Gió sớm mai làm tôi tỉnh ngủ, quán Mơ, quán Lá, nhà máy xi măng Hà Tiên nằm bên xa lộ còn mờ trong bóng đêm. Xe đưa đoàn người binh đao vào thành khi Sài Gòn còn đang say ngủ. Người phu quét đường ngưng chổi, gơ tay vẫy rồi cúi xuống quét tiếp những chiếc lá khô bay bay trên hè phố khi đoàn xe lướt qua.

Ngày 9 tháng 6 năm 1965, Tiểu Đoàn 7 kéo vào đóng quân tạm tại hậu cứ Tiểu Đoàn 8 Nhảy Dù trong phi trường Tân Sơn Nhất nằm chờ không vận lên Phước Long. Mơ dưới giàn hoa giấy đỏ, tôi lướt đọc tin tức Sài Gòn trên trang báo. Các tướng lãnh trong quân đội vẫn tiếp tục chia phe, chia phái, tranh chức, tranh quyền. Tin tức chiến sự Đồng Xoài nổi bật trên trang nhất. Đơn vị chưa vào vùng hành quân mà báo chí đã đăng rõ ràng là ngày mai Tiểu Đoàn 7 Dù sẽ lên Phước Long, từ đó sẽ được trực thăng vận xuống phía bắc Đồng Xoài. Tụi tôi hậm hực chửi thề:

- “Mẹ kiếp! Mình chưa có lệnh và chưa biết kế hoạch gì, mà mấy anh nhà báo đã vẽ sẵn bãi đổ quân với đầy đủ chi tiết nữa, thì còn đánh đấm con mẹ gì nữa! Chắc lại có quan lớn áo quần trắng nếp, giày sáng như gương, tỏ ra mình là nhân vật quan trọng họp báo, thuyết trình “lấy le” với mấy em nhà báo!”

Tôi và Nam Xương rủ Dũng ra phố đi “thăm dân cho biết sự tình”. Dũng lèm bèm nói là tôi vô kỷ luật, rồi quay qua phân vua với đàn anh. Tôi bực mình, chơi ngay một câu:

- Nó với anh cùng dân Phan Châu Trinh, Đà Nẵng mà sao

nó không giống anh tỳ nào vậy?

Nam Xương trợn mắt lườm, tôi nhảy tọt lên chiếc xe ba bánh ra khỏi cổng Phi Long.

Sáng sớm ngày 10 tháng 6, đơn vị được không vận lên Phước Long. Phi cơ C-123 gầm thét trên phi đạo, chúng tôi ào ra khỏi thân tàu khi cửa đuôi mở rộng. Ừ nhanh vào rừng cao su cạnh sân bay đóng quân để sáng mai trực thăng vận vào phía Bắc Đồng Xoài. Tôi nói với mấy thằng bạn là đứng y chang như báo chí đã đăng ngày hôm qua là tụi mình nhảy trực thăng xuống phía Bắc quận lỵ Đồng Xoài.

Tôi căng võng trong rừng cao su, phì phèo khói thuốc chờ ngày mai đổ quân. Em gái hậu phương lại thỏ thẻ qua radio những lời ngọt lịm như đường, thơm như mít với

- “Các anh chiến sĩ thân thương trên các nẻo đường đất nước”!?

Đồng Xoài có tên hành chánh là quận Đôn Luân, nằm trên quốc lộ 14 cách Tây Bắc Sài Gòn hơn 70 cây số, thuộc tỉnh Phước Long, nằm lọt giữa những cánh rừng cao su ngút ngàn trải dài trong vùng đồn điền cao su mênh mông, bát ngát Quản Lợi, Hớn Quản, Bình Long. Sáng 11 tháng 6, Tiểu Đoàn 7 Nhảy Dù trực thăng vận vào Đồng Xoài. “Chuồn chuồn” chở Nam Xương Phan Nhật Nam vừa cất cánh thì trực trực máy móc, đâm nhào xuống đất. Từ trên cao tôi thấy lửa khói quanh thân tàu. Nam Xương bị thương phải ở lại Phước Long. Lính léo nhéo:

- Rồi khoẻ ru, về ôm vợ nghỉ 29 ngày tái khám. Coi chừng bị thương mà “làm ăn” bậy bạ là cưa chân đó mấy cha!

Chưa đánh đấm gì mà đã rớt máy bay, cú này chắc không khá! Ngồi trên trực thăng, chân đong đưa ngoài không khí. Trời trong xanh, mây trắng lững lờ trôi dưới thân tàu, gió lùa qua áo trận khiến tôi rùng mình cảm thấy hơi lạnh. Hợp đoàn trực thăng như bầy chim đang soải cánh bay trên tầm thảm cao su xanh ngát. Từng hàng hố bom B52 đầy nước trong xanh ả

hiện trong rừng cây. Xa xa sông Bé uốn khúc như một giải lụa bạc chảy về phía biển. Đồng Xoài hiện ra trong tầm mắt, khỏi lửa bao trùm quận lỵ.

Từ trên cao tôi thấy phố chợ nằm ngay trên quốc lộ, một vài khu nhà ngói đỏ nổi bật giữa những khu nhà tôn, nhà tranh ngang dọc quanh mấy con đường trải nhựa. Trục thẳng đổ quân xuống phía Bắc quận đường, ngay trên quốc lộ. Tôi dẫn trung đội lủi nhanh vào khu nhà cháy đen đổ nát hai bên đường. Mùi hôi thối làm lính tráng muốn ói, xác ta và địch rải rác đầy đường phố. Lũ chó hoang đang cào bới xác người, khi nghe tiếng trục thẳng nghênh mồm sủa vu vơ rồi cong đuôi chạy vào rừng.

Tiểu Đoàn 52 Biệt Động Quân đã tái chiếm Đồng Xoài từ ngày hôm qua, nhưng có lẽ vì không đủ quân số nên chỉ lục soát và bố trí quanh quận đường. Tôi dẫn lính chạy về phía Đông, tới khu nhà cửa sập đổ ngổn ngang xác người. Có em nhỏ khi chết mắt vẫn mở tròn ngòai dựa góc tường với vết đạn lỗ trở trên thân. Bà mẹ đang cho con bú gục chết, tay vẫn ôm chặt lấy đứa con như để ngăn cản loạt đạn rải đều trên cơ thể con mình. Con bò mộng gục chết bên lề đường khi đang kéo chiếc xe chở đầy xác Việt Cộng cột chùm vào thành xe. Rải rác trên quốc lộ dăm ba chiếc xe đạp và vài chiếc xe chở mủ cao su của đồn điền chở đầy xác địch bị trúng bom còn bốc khói khét lẹt xác người.

Tiểu đoàn được lệnh truy kích địch về phía đồn điền Thuận Lợi, phía Bắc Đồng Xoài hơn sáu cây số. Đại Đội 72 đi đầu, trung đội tôi chĩa mũi dùi đi trước. Lính tráng lèm bèm:

- Từ ngày ông Thầy về, đi đâu cũng đi đầu. Cực quá ông Thầy ơi!

Tôi giơ hai tay lên trời cười trừ rồi lủi đi sau toán kinh binh. Vừa ra khỏi quận đường chừng hai cây số đã thấy ba chiếc trục thẳng cháy đen ngay gần quốc lộ trong khu rừng cao su non. Đơn vị bung rộng bố trí quanh khu rừng để lượm

xác cho đơn vị bạn thuộc Sư Đoàn 5 Bộ Binh mới bị địch phục kích khi trực thăng vận xuống giải toả Đồng Xoài. Quân bạn bị hỏa lực khủng khiếp của cả trung đoàn địch chờ sẵn khi trực thăng vừa đáp, nên tổn thất rất nặng nề.

Dưới ánh nắng gay gắt trong buổi trưa Hè, mặt đất lung linh bốc khói, chúng tôi mệt nhừ vì lượm và gom xác chết lại một khu. Mũi tôi sưng và đỏ hồng vì đã bôi hết chai dầu Nhị Thiên Đường để tránh mùi hôi thối từ các tử thi, tay mỗi rời như tê dại vì kéo xác người. Mới có hơn ba ngày mà xác nào xác nấy gầy như rữa nát dưới ánh nắng và những cơn mưa mùa hạ đầu mùa. Nhìn bày kiến kéo nhau rúc vào thân thể qua lỗ tai, lỗ mũi, đôi mắt, tôi rùng mình tự nhiên ớn ớn nổi da gà. Âm thanh vo ve của bầy ruồi nhặng trên xác chết bay tủa lên đung cả vào mặt làm tôi ghệt thở. Tự nhiên tôi thấy thèm một miếng thuốc mà không dám đưa tay lấy, vì bàn tay đầy mùi tử khí. Khiêng được cỡ trăm xác thì trời bắt đầu chạng vạng tối. Tiểu đoàn di chuyển lên phía Bắc gần một cây số, bung ra lục soát để đóng quân đêm. Đó là người vì từ sáng tới giờ chưa có gì vào bụng, tôi khai hộp thịt với gói cơm sấy. Lát thịt heo bày nhậy lớp mỡ bên trên trông giống như thân thể rữa nát của những xác chết hồi chiều khiến tôi nôn oẹ. Tôi hút thuốc liên miên, lòng nặng trĩu buồn phiền. Ba tháng trước ở đồi 30, khu vườn tiêu, trên đường vào Bình Giả tiếp ứng Tiểu Đoàn 4 Thủy Quân Lục Chiến, tôi đã gặp người chết với cánh tay thò xuống bên thành thiết vận xa.

Tôi ngỡ ngàng khựng lại khi thấy chiếc nhẫn bạc của Khóa 19 Võ Bị chúng tôi khi tốt nghiệp ra trường. Mấy chú lính phụ tôi mang xác người chết ra ngoài. Lục soát giấy tờ tôi mới biết là Nguyễn Thái Quang, bạn Võ Bị cùng khóa. Chiếc mũ nâu thêu huy hiệu Biệt Động còn thơm mùi nỉ mới, mới như hoài bão vào đời còn chưa kịp thấy vinh quang thì đã ra đi! Khuôn mặt đẹp trai tươi tốt ngày nào nay đã xám đen như màu chiếc nhẫn bạc định mệnh đeo trên ngón tay! Bạn bè cùng khóa ở Sư Đoàn 5 rất đông, không biết những xác chết bên rừng cao

su non kia, có ai đeo chiếc nhẫn bạc cùng khóa 19 nữa không?

Đang trắng sao vắng vặc thì mây đen kéo về, rồi mưa như trút nước. Đúng là mưa rừng mưa núi, mưa đến vội vàng bất ngờ, chợt đến chợt đi như đời sống con người trong thời loạn lạc. Mưa rơi đều trên poncho, vài ánh hỏa châu yếu ớt len lỏi xuyên qua khe lá. Giọng nói của anh xướng ngôn viên Đài phát thanh Quân Đội đang tường thuật cảnh trực thăng vận vào Đồng Xoài, thì đột nhiên bị cắt ngang để chêm vào bản nhạc với lời lẽ mơn trớn “Anh là đỉnh đa tình...” làm thằng bé đê tử nằm cạnh chửi thề um sùm:

- Mấy em này xảo quá, toàn yêu lính bằng lời, nghe phát chán, ông Thầy ơi!

- Nghe cho vui tai, mà sao mày khó thể, Hay con gái Thượng Sĩ Tài cho leo cây nên mày chửi bậy?

- Tụi em vẫn mùi lấm ông Thầy.

- Coi chừng bỏ chạy, ông bắn què giò đó mày!

Sáng hôm sau ngủ dậy mới hay đêm qua một binh sĩ của Đại Đội 74 bị cành cây lớn gãy đổ và đè thiệt mạng khi đang ngủ. Lại một điềm xui, chưa thấy địch mà đã thương vong!

Lấy Quốc Lộ 14 làm chuẩn, tiểu đoàn hành quân phía trái, trong cánh rừng cao su rậm rạp. Bên phải quốc lộ là vườn chuối và ruộng mía của dân chúng quanh vùng. Đơn vị chia làm hai cánh quân, cánh thứ nhất do Đại Đội 72 dẫn đầu, theo sau là đại đội 70, bộ chỉ huy tiểu đoàn, và đại đội 71 bao chốt Cánh thứ hai là Đại Đội 74 và theo sau là Đại Đội 73. Một số dân chúng và binh sĩ thuộc Sư Đoàn 5 thất lạc đơn vị đang chạy trên quốc lộ về phía Đồng Xoài cho biết Việt Cộng đóng quân dày trong rừng cao su và ngay những khu nhà trong đồn điền Thuận Lợi.

Địch thập thoảng phía trước, súng bắt đầu nổ, đồng hồ chỉ gần 1 giờ chiều ngày 12 tháng 6. Đại Úy Lê Văn Phát, Đại Đội Trưởng Đại Đội 74, bắt được tù binh, khai thác sơ khởi được

biết địch thuộc 2 Trung Đoàn Q 762 và Q 763 đang dàn quân phục kích tiêu diệt Nhảy Dù để ra mắt Công Trường 7.

Địch chạy khơi khơi gần bìa rừng, chúng cố tình dụ chúng tôi vào sâu bên trong. Tôi báo cáo lên cấp trên nhưng được lệnh cứ tiếp tục tiến quân. Từng giầy nhà ngói đỏ và sân bay thấp thoáng phía trước, ẩn hiện trong rừng cây. Tôi thấy Trần Trí Dũng, bạn cùng Khóa 19 ở phía tay trái đang điều động lính tráng lên ngang với tôi. Địch rất đông ngay tại mé rừng và đây trong mấy căn nhà ngói đỏ. Lính của Thiếu Úy Đỗ nổ súng ngăn địch đang lấp ló cạnh sân bay. Đại liên 12 ly 7 và đủ loại súng của địch bắt đầu nhả đạn kèm theo mấy cây súng cối 82 đặt sau mấy giầy nhà bên kia phi đạo, pháo như mưa về phía chúng tôi.

Tôi gọi máy xin pháo binh và khu trục. Đại Úy Điền, Đại Đội Trưởng của tôi, chửi thề âm ỉ vì Bộ Tư Lệnh Hành Quân không cho bắn pháo binh và thả bom với lý do là dân còn đây trong đồn điền!?

- Dân con mẹ gì mà dân, toàn là Việt Cộng không à!

Tôi la toáng trong máy vì không hiểu Bộ Chỉ Huy hành quân lấy tin ở đâu, trong khi tôi ở sát ngay tuyến đầu, không thấy dân mà chỉ thấy toàn lính Việt Cộng. Kaki vàng, xanh, nón cối, chạy khơi khơi đây trong khu nhà máy và các khu nhà kế cận. Tôi được lệnh phải chiếm bìa rừng và mấy căn nhà ngói đỏ để làm bàn đạp tấn công qua sân bay tiêu diệt máy bay cối 82 và mấy cây đại liên trên lầu nước. Tôi lẩm bẩm:

- “Phen này chết là cái chắc, trung đội với gần 30 mạng mà bắt xung phong qua sân bay để cướp mấy ổ súng cối!

Nhưng nhà binh lệnh thì phải thi hành, lon thì mới có thiếu úy, loạng quạng là xuống binh nhì như chơi. Nhưng xung phong qua sân bay với bề ngang gần 200 thước và cả rừng hoả lực của địch chờ sẵn thì chắc chắn không còn mạng nào về. Thôi cứ chiếm xong bìa rừng vào mấy căn nhà ngói đỏ rồi sẽ tính. Nghĩ như thế nên tôi xả tới đa hoả lực của cây 57

ly không giật, bắn sập căn nhà và cây nát hàng cao su sát bìa rừng.

Bằng kinh nghiệm máu xương của những người lính cũ lâu năm, ba chục mạng chúng tôi ào ạt xung phong với tất cả sức mạnh đặt trên đôi chân chạy đua với tử thần, mặc cho đạn réo bên tai. Dồn tất cả hỏa lực về phía trước, ném lựu đạn, thọc lưỡi lê, nhảy lên đầu địch, cố làm những động tác thật nhanh, thật chính xác để tiêu diệt địch, mong cứu lấy mạng mình. Chúng tôi chiếm được bìa rừng với ngồn ngang xác giặc trong giầy hầm hổ bên gốc cao su. Chỉ còn một khoảng cách ngắn từ vị trí vừa chiếm tới mấy căn nhà, anh xạ thủ 57 lại một lần nữa tập trung hỏa lực bắn sập hai giầy nhà. Với lối đánh lựu đạn tài tình, chúng tôi đã chiếm được giầy nhà đầu tiên. Xác địch la liệt trong đồng gạch.

Mờ mịt trong khói súng giữa tiếng đạn bay, tôi chạy lại chỗ mấy binh sĩ bị thương, buồn bã vuốt mặt cho hai binh sĩ tử thương, thần thờ bẻ ngang tấm thẻ bài kim khí trên có ghi tên tuổi, số quân, loại máu của mỗi người lính. Lúc này ở một nơi thật xa, trong khu vườn cao su hậu cứ Biên Hòa, giờ này lũ trẻ chắc đang nô đùa nhớn nhोर bên lớp học, người vợ trẻ đang lo bữa cơm chiều hay ngồi bên cửa sổ nghĩ tới chồng. Chị vừa nghe tiếng kèn hạ cờ trong ngày, nếu ở hậu cứ thì giờ này chồng chị cũng sắp về nhà ăn cơm chiều! Nhưng chị có biết đâu, chiều nay khi tiếng kèn hạ cờ ở hậu cứ vừa dứt, thì cũng là lúc đơn vị đang đụng nặng và chồng chị vừa vĩnh viễn ra đi!

Trời đột nhiên trở gió, rừng cây tối sầm vì những đám mây đen đang ùn ùn kéo đến, rồi mưa ào xuống như trút nước. Đại Úy Trương Điền, Đại Đội Trưởng và Thiếu Úy Đổ, vừa chạy đến chỗ tôi. Chỉ tay qua sân bay, tôi nói với ông là khi địch ngưng pháo, chúng sẽ tấn công, chúng sẽ kéo quân thọc ngang hông và đánh bọc đằng sau tiểu đoàn. Qua chiếc ống nhòm, Đại Úy Điền thấy tất cả, ông gật đầu đồng ý rồi lui về phía đằng sau. Mưa vẫn như trút nước, tôi đưa cây đại bác 57 cho Thiếu Úy Đổ. Với cái tinh tế bén nhạy của một con cáo già

gần 20 năm binh lửa, từ binh nhì lên Thiếu Úy, Đổ lác đầu nói với tôi:

- Minh đã lọt vòng vây của hơn một trung đoàn địch.



Những gì còn lại sau trận đánh.

Anh bóp chặt tay tôi, bóng anh nghiêng nghiêng bên những bức tường khói đen đổ nát rời đi về trung đội. Những vết sẹo trên khuôn mặt già nua cần cỗi của anh nám đen vương đầy khói súng. Đổ vừa dùng cây 57 bắn tung mây ổ đại liên trên lầu nước. Bên kia sân bay, mấy cây cối 82 ngưng pháo, địch đông như kiến đang thổi kèn xung phong. Súng nổ khắp nơi. Đơn vị đã lọt vòng vây của địch, trước mặt là sân bay, sau lưng là quốc lộ. Người lính Nhảy Dù chỉ còn khoảng rừng cao su ở giữa để vùng vẫy, để đánh trả những đợt xung phong biển người đẫm máu của địch. Ngay từ giây phút nổ súng đầu tiên, chúng tôi ở sát ngay tuyến đầu đã báo cáo rất rõ lên cấp trên là không còn dân trong đồn điền. Địch đang tập trung hơn cả trung đoàn, mà tại sao vẫn không cho phi pháo yểm trợ. Rõ ràng là cấp chỉ huy cao cấp ngu xuẩn đang muốn giết chúng tôi, đang muốn để trung đoàn địch tiêu diệt những người lính Nhảy Dù trong tuyệt lộ.

Nhìn địch di chuyển khơi khơi ngoài tầm súng cá nhân mà

không biết làm sao. Giờ này nếu có phi cơ và pháo binh yểm trợ như các trận đánh khác thì chúng tôi đã làm cỏ cả trung đoàn địch! Chiến tranh có những cái kỳ cục đầy uất ức, biết mình sắp chết mà cũng đành nhắm mắt xuôi tay trước những quyết định của các cấp chỉ huy vô tài bất tướng!

Giờ này các tướng lĩnh đầu não còn đang tranh dành ngôi vị, và quyền lực tại Sai Gòn. Đất nước rồi tung sau khi phe quân nhân đảo chánh lật đổ giết chết hai anh em Tổng Thống Ngô Đình Diệm. Từ đó các tướng quân miền Nam kết bè kết phái, tiếp tục thanh toán, triệt hạ lẫn nhau để tranh dành quyền lực! Súng đủ loại nổ như pháo rang, tiếng kêu, tiếng rú, tiếng đạn nổ như điên loạn xuyên vào thân xác địch quân. Địch kê đại liên lên xác đồng đội để làm bia đỡ đạn bắn về phía chúng tôi. Thân người, xương thịt trúng đạn tung lên từng mảnh, máu theo nước mưa nhuộm đỏ sân bay. Địch vẫn cuồng điên xung phong lần thứ ba qua sân bay. Nhưng dù có lấy thân đồng đội làm bia đỡ đạn, địch vẫn bị chặn đứng ở giữa sân bay. Mìn Claymore hát tung những toán địch lọt gần tuyến phòng thủ. Thân xác địch bay lên cao, vỡ tan từng mảnh, thịt xương vương vãi rớt trên đầu trên cổ chúng tôi.

Chắc vì tổn thất quá nặng nhưng vẫn không thành công, nên địch ngưng tấn công qua sân bay. Súng đạn vẫn vang rền tứ phía. Đột nhiên tôi nghe Đại Úy Nhâm, Tiểu Đoàn Trưởng trong máy gọi tôi. Ông cho biết Đại Úy Trương Điền Đại Đội Trưởng của tôi đã hy sinh. Ông ra lệnh cho tôi gom đại đội lui về phía sau để chống giữ các đợt xung phong như vũ bão của địch. Tôi gào lên trong máy là tại sao không có phi pháo yểm trợ? Ông chửi thề ầm ĩ và cho biết Bộ Chỉ Huy Hành Quân không thỏa mãn, vì tin tình báo nói là có nhiều dân trong nhà thờ và đồn điền!? Nhưng trước mặt tôi trong khu đồn điền mà địch đông như kiến, dân đã di tản từ hai, ba ngày hôm trước!

(Còn Tiếp)

Vũ Khí Mềm Cho Ngày Quân Lực

Bắc Đẩu Võ Ý, K17

Tập thể Quân Cán Chính VNCH tị nạn trên khắp thế giới hầu như năm nào cũng cố gắng tổ chức Ngày Quân Lực 19 Tháng 6. Những năm đầu, hàng trăm người tham dự. Số người cứ tụt dần mỗi năm. Vì tuổi già sức yếu hay chán chường nản chí? Ai mà biết được ngoài đương sự?

Bên cạnh hàng chục lý do để... ở ẩn, vẫn còn những chiến hữu bèn gan với Ngày 19 Tháng 6, như thể bèn gan với Tổ Quốc-Danh Dự-Trách Nhiệm đến kỳ cùng, cố gắng sắp xếp công ăn việc làm, chống gậy đến tham dự với đồng đội anh em. Thật đáng trân trọng!

Chúng ta ai cũng đã biết, QLVNCH được khai sinh với mục đích là chiến đấu để phục vụ quốc gia dân tộc. Sau 1975, thực thể quân đội không còn, nhưng trong tận cùng ý thức của mỗi một quân nhân vẫn còn vương bận một trách nhiệm chưa hoàn thành, cho nên lý tưởng bảo quốc an dân vẫn luân lưu trong máu huyết người chiến sĩ Cộng Hòa nào còn bèn gan với lý tưởng mà mình đã lựa chọn.

Trước 1975, chúng ta chiến đấu với đầy đủ phương tiện vũ khí. Ngày nay máy bay tàu bò xe tăng đại bác không còn, chúng ta vẫn chiến đấu bằng một thứ vũ khí khác, nói như nhà thơ Cung Trầm Tưởng, đó là loại **vũ khí mềm**.

Mọi công dân, bất luận nam nữ, bất luận thuộc thành phần xã hội, tôn giáo hay địa phương nào, đều có thể sử dụng **loại vũ khí mềm** để chiến đấu giành Tự Do Dân Chủ và Nhân Quyền cho Việt Nam.

Những vị ấy được vinh danh là **Chiến Sĩ Tự Do**.



Đầy tự hào, một đơn vị Bộ Binh đang diễu hành qua khán đài nhân Ngày Quân Lực 19 tháng 6 mỗi năm.

Linh Mục Nguyễn Văn Lý không qua một trường huấn luyện quân sự nào, nhưng trước toà án bịt miệng, nên Linh Mục Lý là một chiến sĩ can trường. Ngài đã dùng sinh mạng mình để bảo vệ Tự Do, trong đó có Tự Do Tôn Giáo.

Luật Sư Lê Thị Công Nhân, không qua một trường võ bị nào, nhưng trước chế độ phi nhân, Luật Sư Công Nhân đã đem sinh mạng mình để đấu tranh vì Nhân Quyền cho trên 80 triệu người dân trong nước.

Quý Thượng Tọa Thích Quảng Độ, Mục Sư Lê Hồng Quang, Linh Mục Phan Văn Lợi... chỉ khoác áo nhà tu, không khoác áo nhà binh, nhưng ý chí đấu tranh giành Tự Do Dân Chủ cho Việt Nam là ý chí của các dũng tướng!

Nhiều Chiến Sĩ Tự Do khác trong và ngoài nước đã dùng

vũ khí mềm để phơi bày thực trạng đàn áp dân chủ và tôn giáo tại Việt Nam cho thế giới biết, cũng như họ đã sử dụng **vũ khí mềm** bằng cách trưng bày những dữ kiện vi phạm nhân quyền có sức thuyết phục để đánh động dư luận quốc tế hầu hỗ trợ cho tiến trình đấu tranh dân chủ ở Việt Nam.

Tâm huyết của quý vị đó rất đáng được trân trọng.

Nói một cách cụ thể, **vũ khí mềm là loại vũ khí gì vậy?**

Thưa, đó là bèn gan với lý tưởng quốc gia dân tộc, một lòng một dạ với đồng đội đồng bào; Đó là mạng lưới internet, là truyền thông báo chí; Là tìm mọi cách đem ánh sáng chân thật soi rọi cảnh tăm tối áp bức của trên 80 triệu dân đen trong nước. Đó là tiếp cận các tổ chức chính phủ và phi chính phủ để nói cho họ thấy rõ bộ mặt gian trá xảo quyệt của cộng sản Việt Nam. Đó là vận động các vị dân cử địa phương hỗ trợ cho tiến trình Dân Chủ trong nước. Đó là hải ngoại tiếp tay với quốc nội về mọi mặt trong cuộc đấu tranh cho chính nghĩa đầy cam go gai góc này.

Ghi danh cử tri để bầu người đại diện cho mình trong các cơ quan công quyền, đó là sử dụng **vũ khí mềm**.

Ký tên vào thỉnh nguyện thư yêu cầu chính phủ Mỹ đưa Việt Nam vào danh sách những Quốc Gia đáng quan tâm, đó là sử dụng **vũ khí mềm**.

Tham gia biểu tình vận động cho Dân Chủ Việt Nam, đó là **vũ khí mềm**.

Vận động xây tượng đài Việt Mỹ khắp nơi, là sử dụng **vũ khí mềm**.

Vận động các thành phố các tiểu bang công nhận lá cờ vàng ba sọc đỏ như là biểu tượng của người Việt tị nạn... là sử dụng **vũ khí mềm**.

Ứng hộ dân oan trong nước là sử dụng **vũ khí mềm**.

Cổ vũ Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu, nói chung, các thế hệ hậu duệ, theo bước cha ông để tranh đấu cho một Việt Nam Tự do Dân chủ và Phú cường là vũ khí mềm

Vân vân...

Nhân ngày Quân Lực 19 Tháng 6, xin có một cái nhìn về Quân Lực VNCH. Đó là một tổ chức bao gồm nhiều thành phần xã hội tôn giáo và địa phương: Đó là **tính kết hợp**.

QLVNCH là tổ chức có kỷ luật quân đội, thi hành trước khiêu nại sau. Đó là **tính hy sinh chịu đựng**.

Trên thực tế, người chiến sĩ QLVNCH đã hy sinh xương máu để Miền Nam được sống yên bình cũng như đã chịu đựng biết bao gian khổ trong cuộc chiến ý thức hệ vừa qua. Cho nên, **tính kết hợp** và **tính hy sinh chịu đựng** là **tinh hoa**, là **truyền thống còn lại sau 1975 mãi luân lưu trong dòng máu bất khuất của người chiến sĩ QLVNCH**.

Tinh hoa và **truyền thống** đó thể hiện khắp hải ngoại qua việc hình thành các tổ chức như Gia Đình, Hội Ái Hữu, Tổng Hội của các Quân Binh chủng QLVNCH.

Trong công cuộc đấu tranh cho Tự Do Dân Chủ cho Việt Nam hiện nay, nếu xử dụng **vũ khí mềm**, người chiến sĩ QLVNCH có thể sẽ mang lại những hệ quả như sau:

- Một là, nuôi ước vọng đoàn kết nội bộ trong tình nghĩa huynh đệ và tiếp tục hy sinh những tự ái cá nhân, những danh diện cục bộ vì mục tiêu giải thể chế độ cộng sản cho vẹn câu thề trước Trung Nghĩa Đài trong ngày mãn khóa và cho xứng đáng với sáu chữ Tổ Quốc-Danh Dự-Trách Nhiệm mà mỗi chiến sĩ mang trên vai.

- Hai là, giữ vững lập trường quốc gia dân tộc, (nếu không giữ được thì im lặng chứ đừng mở miệng nói những lời phản trắc bặt nhục).

- Ba là, hỗ trợ và kết hợp mọi tổ chức đấu tranh chân chính thành một khối khả dĩ đối lực với đảng cộng sản.

Để sáng tỏ phương cách xử dụng **vũ khí mềm**, xin ngẫm nghĩ lời tuyên bố của hai Chiến Sĩ Tự Do sau đây:

1/ Luật Sư Lê thị Công Nhân, 28 tuổi, nhà tranh đấu cho dân chủ và nhân quyền tại quốc nội, bị cộng sản bắt bỏ tù vì những bài viết cổ vũ cho Tự Do Dân chủ và vì cô đã gia nhập

Khôi 8406, đã tuyên bố những lời như sau trước khi bị bắt:

“...Tôi sẽ chiến đấu tới cùng cho dù chỉ còn một mình tôi đấu tranh. Trước hết là để giành lấy nhân quyền cho chính mình và giành lấy quyền tự do cho người Việt Nam. Cộng Sản Việt Nam đừng có mong chờ bất kỳ một điều gì là thỏa hiệp chứ đừng nói tới đầu hàng từ phía tôi...” (1)



Các Sinh Viên Sĩ Quan Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam trong ngày Quân Lực 19 Tháng 6.

2/ Cổ Ca Nhạc Sĩ Nhật Trường, trong một show hát gây quỹ xây dựng tượng đài chiến sĩ Việt Mỹ tại California, trong bộ quân phục hoa dù, đã tuyên bố trước hàng trăm khán giả trong tư thế chào tay:

- “Tôi, Thượng Sĩ Nhảy Dù Trần Thiện Thanh, vẫn còn tại ngũ, xin kính chào quý vị!” (2)

Là những cựu quân nhân còn chút lòng tự trọng, liệu chúng ta có cảm thấy hãnh diện và hy vọng trước những lời tuyên bố dung dị mà gang thép?

Những lời tuyên bố như trên chính là loại **vũ khí mềm**!

Và liệu chúng ta, những cựu quân nhân QLVNCH nói chung, những CSVSQ/ TVBQGVN nói riêng, có nên “tự

thắng” để thể hiện **tính kết hợp** và **tính hy sinh chịu đựng** để nêu gương cho các thế hệ đời sau với ước mong họ kế thừa sự nghiệp dang dở bằng cách xử dụng loại loại vũ khí mềm trong công cuộc đấu tranh giành lý tưởng Tự Do Dân Chủ cho Việt Nam; hay là nhắm mắt chê bai công kích lẫn nhau, làm mất thanh danh và lý tưởng cao cả của người Chiến sĩ QLVNCH?

Mong sao những ý kiến thô thiển của một cánh chim tự do lại được quý Huynh Đệ để mắt tới!

Corona, 19/06/2010
Westminster, 02/16/2024



Các chị Phụ Nữ Lâm Viên đang chụp ảnh kỷ niệm vào Đêm Dạ Tiệc của Đại Hội Võ Bị XXII.

DẤU LÌA NGỖ Ý...

Hương Thủy

“Dấu lia ngỗ ý còn vương tơ lòng...”

(Truyện Kiều – Nguyễn Du)

Nhà thơ ngụ ngôn người Pháp La Fontaine đã nói một câu rất hay về tình bạn: “Tình yêu thật sự đã hiếm; tình bạn thật sự còn hiếm hơn.”. Tình bạn giữa tôi và Cát Đằng quả là hiếm có.

Cát Đằng, tên một loài hoa leo có màu xanh pha tím, mỏng mảnh. Bạn tôi cũng dịu dàng, mềm mại, quý phái như hoa.

Chúng tôi thân nhau từ thuở nhỏ, lúc còn học trường tiểu học Đoàn Thị Điểm trong Thành Nội. Hai đứa cứ thế lớn dần lên, lần lượt qua bên kia sông Hương học Đồng Khánh rồi Văn Khoa...

Nhà Cát Đằng nằm ở một góc nhỏ trên đường Mai Thúc Loan. Căn nhà cổ xưa như cuộc sống quan cách của gia đình. Ba Cát Đằng làm công chức cao cấp của Ty Ngân khố Thành phố. Ông đặt cho con những cái tên thật đẹp của các loài hoa : Cát Đằng, Đỗ Quyên, Hoàng Lan...Mấy chị em sống khép kín như những con ốc trong bốn bức tường rêu.

Tôi, tên bình thường: An Nhiên, gia cảnh cũng “thường thường bậc trung”, tóc cắt kiểu Demi Garçon, tính tình đôi

lúc ương bướng. Vậy mà chúng tôi thương nhau vô cùng. Chỉ có tôi dám bước qua hai cánh cổng sắt luôn khép kín trong tiếng sủa của con Berger để rủ Cát Đăng đi học. Cũng chỉ có tôi chiếm được lòng tin của ba mẹ Cát Đăng. Hai bác nghiêm nghị, nhưng coi tôi như con. Hình như hai bác xem tôi là một lá chắn bảo vệ cho cô con gái yếu ớt của mình.

Thời thơ ấu của chúng tôi thật đẹp và hồn nhiên. Vào những chiều mùa Hạ, chúng tôi dắt nhau vô con đường bên hông Đại Nội gần cà phê mẹ Tôn, nhặt bông phượng đỏ về làm bướm. Những sáng mùa Đông sương mù lạnh buốt, Chúng tôi chờ nhau qua cầu Phú Xuân, trong gió hung hăng như muốn quật hai đứa xuống sông. Những đêm cùng học bài thi, em gái Đỗ Quyên đem vào phòng cho hai chị chén chè hạt sen long nhãn mát rượi. Mẹ Cát Đăng thường cười bảo tôi:

- “Phải chi An Nhiên là con trai, bác gả Cát Đăng cho cháu.”

Tuổi dậy thì hồn nhiên và mơ mộng. Cát Đăng đẹp, nhiều người tán. Tan học về bao nhiêu cái đuôi theo, mãi cho đến cửa Hiền Nhon mới chịu lui gót. Tôi như garde corps cho bạn. Những chàng sinh viên mê Cát Đăng, nhờ tôi làm chim xanh kèm theo nhiều món quà hậu hĩnh, trong số có cả con của một ông Trưởng Ty đang theo học trường Y. Nhưng tôi từ chối. Không ai hiểu bạn hơn tôi. Cát Đăng tâm sự:

- “Sao mình thấy ông nào cũng nhìn nhụi như Mã Giám Sinh. Ngó phát ón!”

Người hùng trong tâm tưởng Cát Đăng phải bụi bụi như tài tử Charles Bronson, đều đều với bộ ria giống nụ cười của Clark Gable hoặc chí ít cũng phải lãng tử như Gregory Peck trên chiếc Vespa cổ chở nàng công chúa Audrey Hepburn chạy khắp thành Rome trong Vacances Romaines... Thâm tâm tôi thấy bạn mình quá lãng mạn. Biết tìm đâu ra người lý tưởng trong môi trường phố thị này?

Ấy thế mà một hôm thật bất ngờ. “Người hùng” của bạn đã xuất hiện. Đó là một buổi sáng “đầy sương thu và gió lạnh”

như trong văn Thanh Tịnh, đoàn Sinh Viên Sĩ Quan trường VBQGVN về Huế vào Đại Học Văn Khoa tuyển quân.

Phải công nhận sự có mặt của họ như một hiện tượng trong sân trường xưa nay toàn áo dài, chemise, quần tây. Trong trang phục worsted thật đẹp, thật hào hùng mặt anh nào cũng sáng láng thông minh. Họ trình bày thật ấn tượng về ngôi trường quân sự ở Đà Lạt ngang ngửa với Saint Cyr của Pháp, West Point của Mỹ. Đứng bên những chàng trai Văn Khoa “trói gà không chặt”, trông các anh cao to và đường đường khí thế. Nhìn qua cạnh mình, tôi thấy Cát Đằng như trên mây. Nàng say sưa dán mắt vào anh SVSQ đang giới thiệu chương trình đào tạo. Anh nói giọng Bắc pha chút Huế. Khi chàng ta đi từng bàn phát những tờ ảnh về ngôi trường cho sinh viên nam, Cát Đằng cũng nhòai người qua xin một tờ. Một thoáng ngạc nhiên trong mắt anh nhưng người SVSQ vẫn lịch sự trao tận tay nàng. Mắt hai người gặp nhau. Một cái gì đó thật lạ lần đầu tiên tôi thấy xuất hiện ở cô bạn mình. Má nàng ửng hồng ánh mắt long lanh, môi mọng ướm mềm... Chuông reo giờ ra chơi, hai người còn trao đổi với nhau suốt cả mười lăm phút bên hành lang Morin.

Ra về, tôi bảo Cát Đằng:

- “Mình thấy hình như có Coup de Foudre”.

Nàng yên lặng do dự một chút rồi bảo tôi:

- “An Nhiên ơi, bạn có thương mình không?”

Tôi ngạc nhiên.

- “Tui không thương bạn thì thương ai?”

- “Vậy thì chiều ni bạn xin mạ cho tui qua chơi nhà bạn hỉ?”

- Được thôi mà”

Buổi chiều, tôi ngồi chờ bạn trên chiếc xích đu dưới giàn bông giấy. Nàng xuất hiện trong chiếc áo mousseline màu xanh trứng sáo, quần tây đen. Trông Cát Đằng xinh xắn làm sao. Hèn gì con ông Trường Ty mê nàng như điên đảo. Ngồi

nói chuyện với tôi mà mắt nàng nhìn ra công như ngóng trông ai... Bốn giờ chiều, một bóng người xuất hiện trước cửa. Anh chàng Sinh Viên Võ Bị hồi sáng... Cô nàng thông minh thật, lấy địa chỉ nhà tôi làm nơi gặp gỡ.

Tôi không tin lắm vào duyên tiền định. Xưa nay, ba mẹ vẫn hay nói tôi là kẻ cứng lòng. Tuy nhiên, với cô bạn thân Cát Đằng thì tôi nghĩ đó là một mối nhân duyên mà tôi là người góp phần dung túng, ủng hộ. Cô bạn tôi không phải là type người “ yêu cuồng sống vội”. Xưa nay nàng chưa hề cười với ai một nụ. Con nhà gia thế, kín cổng cao tường. Điều gì đã làm cho nàng dám vượt qua khuôn phép gia đình và xứ Huế vốn dễ tiếng tăm?

Chàng Sinh Viên Sĩ Quan ấy tên H. đang theo học năm thứ ba trường Võ bị. Anh gốc Bắc, di cư vào Nam năm 54, chọn Huế làm quê hương thứ hai, sống cùng mẹ và chị gái bên Bến Ngự. Anh hơn chúng tôi năm tuổi, trước đây từng học MPC rồi mới quyết định tòng quân. Đợt tuyển quân này là một cơ hội cho anh về thăm mẹ và số phận đưa đẩy để hai người gặp nhau.

Anh H. hiền, tính điềm đạm. Tôi chắc bạn tôi không chọn nhầm. Hai người có một tuần để hiểu nhau. Tôi nhiều lần qua nhà Cát Đằng xin cho bạn đi học nhóm, đi thảo luận... để rồi sau đó chờ nàng lên đồi Thiên An, chùa Từ Hiếu hẹn hò. Trong khi hai người trò chuyện, tôi lặng lẽ đi dạo dưới những hàng thông hoặc ngồi đọc sách bên hồ Thủy Tiên để rồi sung sướng ngắm nhìn bạn sáng ngời trong hạnh phúc. Tình yêu làm người ta đẹp ra. Anh H. đưa chúng tôi về thăm gia đình. Căn nhà nhỏ nép mình trong một khu vườn sum suê cây trái. Tiếng chim sâu kêu lách chách. Bà mẹ hiền lành mừng rỡ đón bạn của con; trong khi người chị gái tên Hương thương em vô hạn, chăm anh từng ly từng tý. Tôi mừng cho Cát Đằng.

Anh H. trở về Đà Lạt tiếp tục khóa huấn luyện. Nhà tôi trở thành địa chỉ cho hai người trao đổi thư từ. Những bức thư đều

đến hàng tuần. Cát Đằng có một cái hộp bánh CHOCOLATE hình chữ nhật. Đọc xong thư bạn cất vào đó và nhờ tôi giữ hộ. Cuộc tình vẫn nằm trong bí mật với gia đình và bạn bè. Không ai biết ngoài tôi.



Lễ tốt nghiệp Khóa 25 Võ Bị, 1972

Gần cuối năm 1971, sau khi đọc xong lá thư có cái insigne rồng vàng ôm kiếm thiêng, Cát Đằng có vẻ suy tư, ngòai trầm ngâm trên chiếc xích đu trắng nhìn mông lung. Tôi mở lời:

- “Răng đó? Giận nhau hả?”

- “Không, có chi mô.”

Lần này, bạn cầm lá thư về chắc để đêm nghiền ngẫm.

Con đường đến giảng đường sáng hôm sau như dài ra với sự yên lặng của Cát Đằng. Giờ English Grammar bạn dửng như không nghe lời thầy John Schaffer giảng. Lúc ra chơi, đứng ở khung cửa sổ nhìn xuống đường Lê Lợi, Cát Đằng đưa bức thư cho tôi:

-“An Nhiên đọc đi!”

Tôi liếc nhanh qua bức thư với những lời yêu thương nồng thắm nhớ nhung chất ngát, hơi đỏ mặt vì thấy mình xâm phạm

chuyện riêng tư của bạn. A, đây rồi. Cái lý do làm bạn tôi trần trở hai ngày nay. Anh H. muốn bạn tôi có mặt trong đêm Lễ trao nhân truyền thống của SVSQ năm 3 trường Võ Bị. Là rãng? Cát Đằng đi Đà Lạt ư? Tôi không thể hình dung được chuyện này. Không được. Chuyện quá nghiêm trọng với con gái Huế, nhất là với bạn tôi, một người chưa hề bước chân qua đèo Hải Vân.

Ánh mắt của Cát Đằng tha thiết:

- “An Nhiên giúp mình đi. Năn nỉ mà. Cam đoan không có chi xảy ra. Mình đi ba ngày. Chỉ bạn mới có thể giúp mình...”.

Điều gì khiến một người con gái dịu dàng như Cát Đằng nãy ra quyết định liều lĩnh thế? Cái này gọi là sức mạnh của tình yêu đấy ư? Xưa nay tôi vốn dị ứng với thứ tiểu thuyết lãng mạn của Quỳnh Dao và hoàn toàn không tin vào nhan đề một cuốn truyện của Lệ Hằng “Chết Cho Tình Yêu”. Không, không được.

Hai đứa không nói chuyện với nhau suốt ba ngày. Nhưng cái vẻ ủ dột của Cát Đằng làm tôi thương xót. Anh H. cũng gọi cho tôi một bức thư ngắn. Anh bảo chính vì xem Cát Đằng là người trăm năm nên anh muốn nàng có mặt trong buổi lễ trang trọng và ý nghĩa này. Anh chịu trách nhiệm về chuyến đi. Lòng tôi mềm ra. Tình yêu xét cho cùng cũng có cái lý của nó. Tôi trở thành kẻ đồng lõa trong cuộc hành trình của bạn.

Vậy là tôi sang nhà xin ba mẹ Cát Đằng cho hai đứa vào Đà Nẵng ăn cưới bà chị họ. Mẹ bạn tỏ ra e ngại như tất cả những bà mẹ người Huế. Nhưng ba bạn thoáng hơn, hình như ông đang vui vì mới trúng một cú affaire. Hơn nữa, tôi chơi với Cát Đằng hơn mười mấy năm nên gia đình bạn tin tưởng tôi tuyệt đối.

Ba của bạn đích thân chở chúng tôi ra bến xe. Ông không thể ngờ rằng khi tới Đà Nẵng, việc đầu tiên của chúng tôi là đến ngay Air Việt Nam trên đường Độc Lập. Và chuyến bay DC six đưa Cát Đằng lên thành phố cao nguyên lúc hai giờ

chiều để lại tôi ở lại với cõi lòng như lửa đốt.

Ba đêm tôi ăn không ngon, ngủ không yên ở nhà bà chị. Tôi chấp hai tay cầu nguyện Chúa, Phật và tất cả các đấng siêu nhiên cho chuyến đi thuận buồm xuôi gió. Tôi hơi ân hận vì đã lạc lòng trước những giọt nước mắt của bạn. Có chuyện gì xảy ra với Cát Đằng chắc tôi không sống nổi...



“Trục Thăng Vận” vào mặt trận.

Và chiều thứ Hai tôi đã òa khóc tức tưởi khi thấy bạn bước ra từ chiếc Bus của Hàng không Việt Nam.

Nhưng quả thật, chưa bao giờ tôi thấy bạn xinh như vậy. Mặt Cát Đằng hớn hở như trăng rằm, môi cười rất tươi. Nàng ôm choàng lấy tôi, hôn lên má:

- “Cám ơn An Nhiên. Chúng mình cám ơn bạn vô cùng.”.

Những giận hờn trong tôi đều tan biến.

Trên chuyến xe ra Huế, Cát Đằng tíu tít kể cho tôi bao nhiêu chuyện. Thành phố hoa, những con dốc mù sương, chuyến xe ngựa vòng quanh bờ hồ Xuân Hương và một tấm ảnh đầy ấn tượng. Dưới ánh đèn huy hoàng có hàng chữ Lễ Trao Nhẫn với hai cái dấu như hai vương miện, bên một cái nhẫn to được trang trí cách điệu lộng lẫy, bạn tôi âu yếm lồng

vào tay anh H. chiếc nhẫn Võ Bị. Họ như đôi tân lang và tân nương trong ngày cưới. Mãi mãi đây là một bí mật chỉ riêng ba người biết...

Thi thoảng chúng tôi qua Bến Ngự thăm nhà anh H. Mẹ anh coi Cát Đăng như con dâu tương lai. Bà kể về tuổi thơ vất vả của anh từ khi di cư vào Nam, về lúc cha anh mất, về người con trai cả tên Hùng phải lưu lạc vào Bình Dương kiếm sống. Có những đoạn xúc động, bà rơm rớm nước mắt. Cát Đăng ngồi kế bên bóp nhẹ tay bà. Một hình ảnh dễ thương làm sao. Bà còn dạy cho bạn tôi cách chế biến những món ăn mà con trai thích như canh cua rau đay, bún chả...

Cuối năm 1972, anh H. ra trường. Anh có mười ngày phép trước khi về trình diện tại Sư đoàn 9 Bộ Binh có biệt danh “Mũi Tên Thép”, Bộ Tư Lệnh Sư Đoàn đóng ở Vĩnh Long mà Tư Lệnh là Chuẩn Tướng Trần Bá Di. Chiến trường miền Trung đang sôi động với chiến dịch tái chiếm CỎ thành Quảng Trị. Đêm đêm tiếng đại bác ì ầm từ phía Bắc vọng về. Thành phố Huế tràn ngập màu áo lính rần rì. Cát Đăng có vẻ yên tâm với sự chọn lựa này dù hai người có xa nhau về không gian. Mười ngày, tôi phải ra sức bao biện cho bạn để họ có những giây phút hạnh phúc.

Rồi cũng đến lúc chia ly. Chúng tôi tiễn anh vào Nam. Hình ảnh cuối cùng trong mắt tôi là cảnh chàng thiếu úy trẻ trai cầm chặt tay người yêu nói những lời từ biệt:

- “Em cười đi. Cát Đăng cười đi cho anh yên tâm. Anh sẽ về với em và sẽ thưa chuyện với ba mẹ.”

Bạn tôi cười mà nước mắt hoen mi.

Như muốn làm Cát Đăng yên tâm, thư anh H. gửi về liên tục. Anh đóng quân ở Cao Lãnh. Anh làm đại đội trưởng một đại đội trực thuộc Tiểu Đoàn 3 Trung Đoàn 14. Anh nói về một vùng đất trù phú, những người dân miền Nam hồn nhiên, những đồng ruộng bạt ngàn, những cánh đồng chó ngáp... Anh ít kể chuyện chiến trường, chắc để người yêu bớt lo.

Nhà ông Trưởng Ty muốn dạm ngõ Cát Đăng trước khi con trai đi du học. Cô bạn tôi nói với ba mẹ, “Con chưa muốn lấy chồng” nhưng sau đó cô gặp riêng chàng trai và bảo, “Tôi có người yêu rồi. Anh đừng mất công.” Tội nghiệp anh chàng cứ đứng ngẩn tò te.

Cứ thế, những lá thư nói hai niềm vui. Cát Đăng mơ màng dự trù với tôi về tương lai. Một ngôi nhà với ngọn lửa ấm và những đứa con ngoan sẽ ra đời. Ước mơ trong tầm tay với. Tôi chia sẻ hạnh phúc với bạn bằng nụ cười bao dung.

Buổi chiều hai đứa ngồi trước sân hóng gió thì một cánh chim sâu sa xuống trước mặt. Bạn tôi nâng nó lên, âu yếm vuốt ve:

- “Tội nghiệp mày chưa. Chị nuôi em nhé!”

Mẹ Cát Đăng đi từ nhà sau lên hốt hoảng:

- “Chim sa cá nhảy. Ăn nói bậy bạ.”

Rồi bà lấy một nắm gạo muối tung ra sân. Bạn tôi le lưỡi:

- “Mẹ sao mê tín dị đoan. Thả con chim thấy tội bắt chết!”

* * *

Huế tháng chín. Mùa Thu. Những trái thanh trà da đã r ám vàng. Tôi chờ Cát Đăng lên Nguyệt Biểu chọn những trái thật ngon về cúng Rằm tháng Tám. Bạn không quên lựa một cặp thật đẹp để biếu mẹ anh H. chung bàn thờ. Hai đứa ngồi thòng chân xuống dòng nước sông Hương trên bến đò Dã Viên. Trời thật đẹp. Nắng vàng như mật. Gió hiu hiu. Cát Đăng thở dài, “Phải chi có anh H.”. Tôi nguẩy vai “Rồi sẽ có.”

Rẽ vào căn nhà dốc Bến Ngự. Cô bạn nhanh nhẹn nhảy chân sáo trên lối đi quen thuộc. Nhà vắng ngắt. Mùi hương trầm thoang thoang trên bàn thờ. Chị Hương ngồi lặng trên ghế, nước mắt chảy quanh. Bạn tôi hốt hoảng:

- “Có chuyện chi rứa chị? Mẹ mô rồi?”

Chị Hương òa khóc:

- “Mẹ với anh Hùng đi Vĩnh Long. Em ơi, thằng H...”

Cát Đằng quy xuống đất. Tôi và chị Hương đỡ vội lên. Mặt bạn tái xanh, hơi thở ngắn như không còn sức sống. Tôi rót cho bạn một ly nước lọc rồi hỏi han chi tiết. Chị Hương kể cho tôi nghe trong tiếng sụt sịt.

Anh Hùng từ Bình Dương gọi ra báo tin anh H. bị thương nặng trong cuộc hành quân vào mật khu ở quận Mỹ An, vùng Đồng Tháp Mười. Mẹ chị đang trên đường vào, chưa biết chi thêm. Trong bóng chiều chạng vạng, ba chị em ngồi yên lặng. Không ai đủ sức đưa tay bật ngọn đèn điện. Chao ôi! Tuần trước tôi vừa đưa thư cho bạn. Anh đang đóng quân ở Đồng Tháp. Anh kể cho bạn nghe về Gò Công - quê hương của bà Từ Dũ mẹ vua Tự Đức, về cam Cái Bè, về mặn Trung Lương... Thương đế ác nghiệt vậy sao? Anh vừa tròn 24 tuổi, ra trường mới chín tháng...

Không biết bằng cách nào tôi đã đưa Cát Đằng về đến nhà. Bạn ngồi sau tôi xiêu vẹo như một cái xác không hồn. Tôi nói với bác gái bạn bị trúng gió rồi đưa bạn vào phòng. Chân tay bạn lạnh ngắt. Đêm ấy tôi xin ở lại, thi thoảng lắng nghe tiếng rên rỉ đau đớn của Cát Đằng. Mọi ngôn ngữ trong giây phút này đều bất lực!

Nhưng nỗi bất hạnh không chỉ ngang chùng đó. Trong khi Cát Đằng định thưa thật với ba mẹ để xin phép vào Vĩnh Long thì mười hôm sau, mẹ anh H. nhắn ra anh H. không chỉ bị thương nặng mà còn mất tích. Cầm bằng như anh đã chết. Thôi còn mong chi nữa. Lần này thì bạn tôi quy ngã hoàn toàn. Nỗi đau ẩn giấu tận trong tim biến bạn thành một bóng ma câm lặng. Bác gái cứ căn vặn tôi hai đứa có chuyện chi không. Làm sao tôi dám trả lời. Thôi cứ để bác tôi tôi thấp nhang ngoài cổng ngõ cầu cho con gái yêu đừng mắc “bệnh đàng dưới”.

Phải sau ba tháng mẹ anh H. mới ra Huế. Bà sút gầy bốn kí và hộc hác hẳn đi. Bà ôm lấy Cát Đằng khóc nghẹn:

- “Con ơi! Bác không có duyên làm mẹ con rồi!”

Cát Đằng òa lên nức nở. Thôi cứ để bạn khóc cho nhẹ lòng. Tôi thật đau xót khi thấy đêm đêm bạn lúi túi ngắm ảnh hai người trao nhau ra ngấm nghĩa.

Không hiểu sao nhà anh H. không lập bàn thờ. Có lẽ niềm tin của người mẹ cho rằng con mình chưa chết. Vàng, mất tích chưa hẳn là chết. Mất anh sáng, tai anh to vậy mà. Chắc bác vẫn hy vọng một phép màu nào đó chẳng? Căn nhà đóng kín cửa. Mẹ anh H. vắng nhà luôn. Chị Hương bảo bà vào Bình Dương chơi với cháu nội cho đỡ buồn. Khu vườn rộng thui thui một mình chị. Mỗi lần ghé thăm, nhìn Cát Đằng, chị lại bệu bạo:

- “Số em sao khổ thế, H. ơi?”

Những đợt trao trả tù binh hai bên ở Lộc Ninh, Quảng Trị làm cho Cát Đằng hi vọng. Biết đâu anh sẽ trở về. Anh chỉ bị thương thôi mà. Bạn chăm chú theo dõi trên những tờ báo Tiền Tuyến, Sóng Thần... Nhưng tháng ngày qua. Niềm hi vọng hầu như đã thành tuyệt vọng. Bất chấp hiệp định Paris, chiến sự ngày càng ác liệt. Máy bay cứu thương liên tục hạ xuống bệnh viện Mang Cá trong Thành Nội...

Rồi Huế nháo nhác, tan tác... Rồi đất nước tang thương...

Ba Cát Đằng đi “cải tạo” vì bị xếp vào loại “Ngụy quyền”. Bạn tôi bước xuống cuộc đời.

Trải một tấm nilon ở góc chân cầu Trường Tiền, Cát Đằng đi bán chợ trời. Cô tiểu thư con nhà quyền quý ấy bây giờ phải bươn chải với gánh nặng áo cơm của cả gia đình. Bạn bán từng cái áo nhà binh cho người đi lao động, vài cái lon Guigoz tiện cho người đi thăm nuôi, những chiếc áo dài cũ của vợ các sĩ quan một thuở huy hoàng, gói thuốc lá Tam Đảo nặng mùi khét lẹt cho đến cái chén kiêu, ly tách sang trọng một thời vang bóng... Nhìn bạn đếm từng hào tiền Bắc sau buổi chợ, tôi chảy nước mắt. Nhưng một nửa đất nước đều như thế, biết làm sao?

Thi thoảng nhờ em gái Hoàng Lan coi hàng, chúng tôi lên Thiên An quét lá thông về làm chất đốt. Cũ cũng phải mua bằng tem phiếu mà gia đình chúng tôi làm gì có đặc quyền đặc lợi ấy. Sau khi nhét đầy lá vào hai bao tải, chúng tôi ngồi dựa gốc cây nghỉ mệt. Cát Đằng âu sầu đưa mắt nhìn chung quanh. Tôi biết trong đầu bạn đang nghĩ về những kỷ niệm xưa. Cũng nơi này, ngày ấy có một cặp tình nhân thật đẹp đang nắm tay nhau đi dưới rặng thông. Cảnh đấy người đấy nhưng một người đã khuất bóng. Tôi không dám gọi lên điều gì với bạn. Mọi chuyện cứ như là một giấc mơ nhưng mỗi sáng mai thức dậy lại phải đối mặt với sự thật kinh hoàng.

Thành phố tắm tôi hần đi. Mới tám giờ tối điện đã cúp. Những chiếc Honda đổi chỗ cho giai cấp cán bộ. Huế xuất hiện xe đạp thồ. Những khuôn mặt đau khổ nhếch nhác. Những câu ca dao hiện đại được thâm thì chuyên miệng. Những bài hát được chế biến bi hài. Người ta nhắc lại câu nói mười bốn chữ bất hủ của Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu. “Rồi cứ thế ni mãi rãng???” Mạ tôi ngửa mặt than trời rồi chặt hết những cây mai vàng thay vào mấy luống khoai lang cứu đói!

Bốn năm sau, ba Cát Đằng chết trong tù vì sức tàn lực kiệt. Mạ bạn khô nước mắt đi thăm mộ chồng ngoài Thanh Hóa. Một mô đất tro troi trong rừng được đánh dấu bằng viên đá xanh lớn. Còn đâu người đàn ông khảm kính trụ cột gia đình. Tóc bà bạc trắng. Cái lúm đồng tiền xưa kia đã trở thành ngoặc đơn rồi ngoặc kép.

Từ nước ngoài người con trai yêu Cát Đằng ngày đó xuất hiện như một vị cứu tinh. Anh ta gọi về giúp gia đình bạn những xấp vải, những gói thuốc tây, những đồng đô la được khéo léo nhét trong hộp sữa... Tất cả chỉ nhằm một mục đích chinh phục tình yêu của người con gái Huế mà anh ta say đắm. Mạ bạn tha thiết khản nài:

- “Con ơi! Thằng đó nó tốt, lại hiền lành, con nhà trí thức. Lấy hẳn con cũng sướng mà các em cũng đỡ khổ. Với lý lịch

này thì nhà mình không góc đầu lên được. Con chỉ có nước lấy anh xe thồ hoặc ông nông dân mà thôi.”

Bạn tôi gục mặt vào hai bàn tay khóc nghẹn. Phải chăng bạn đang nghĩ đến một Thúy Kiều hiện đại?

Tôi khuyên Cát Đăng:

- “Mọi chuyện đã trở thành quá khứ. Anh H. mất rồi. Đã gần gần năm. Bạn đâu phải là kẻ phụ tình. Trong hoàn cảnh này đôi khi phải thực tế. “

Bạn yên lặng gật đầu.

Mọi chuyện được thu xếp nhanh chóng. Bà mẹ chú rử từ nước ngoài trở về. Một vài lễ nghi cần thiết trong buổi giao thời. Và xúc tiến giấy tờ bảo lãnh.

Tôi đưa Cát Đăng lên thăm chị Hương lần cuối. May sao lại gặp mẹ anh H. từ Bình Dương trở về. Bác bảo có thể bác sẽ vào trong đó ở hẳn. Bác ôm vai bạn tôi:

- “Bác mừng cho con. Biết tin này chắc H. vui lắm.”

Trên bàn thờ vẫn chưa có ảnh của anh. Ghê góm thay lòng tin của người mẹ. Bạn tôi xin phép được lạy trước bàn thờ ba lạy và nhét vào túi mẹ anh H. chút vốn liếng còm cõi. Nước mắt người mẹ ứa ra tràn trề. Bà khẽ kêu “ H. oi!”

Trước khi xuất cảnh, Cát Đăng đến nhà tôi ngủ lại một đêm. Bạn đem theo cái hộp bánh CHOCOLATE chứa những bức thư của hai người, tấm ảnh trao nhẫn được đặt lên trên. Cát Đăng bảo tôi:

- “An Nhiên là một chứng nhân quan trọng trong mỗi tình lớn của mình. Mình không thể mang theo kỉ vật quý giá này. Bạn giữ giúp mình cho đến lúc nào còn có thể .”

Tôi cất vào tủ sách, lòng ngậm ngùi thương bạn.

Thời gian qua, Cát Đăng đã có một gia đình êm ấm. Ông chồng thành đạt, hai con một trai một gái xinh xắn. Cả hai đang định cư ở thành phố Denver, tiểu bang Colorado. Tôi

mừng cho bạn. Cuối cùng, một cô gái ngoan hiền như bạn tôi nhất định phải được sung sướng. Qua những cuộc trò chuyện từ nước ngoài, tôi tránh gọi chuyện ngày xưa.

Tôi cũng đã có gia đình. Một ông chồng do bàn tay số mệnh sắp đặt. Một ông chồng yêu vợ thương con, nhưng vô tâm. Tôi cũng chẳng bao giờ hé môi về chuyện bạn mình...

* * *

Ngày mai, gia đình tôi sẽ vào Nam lập nghiệp. Mở tủ sách, tôi cầm cái hộp bánh cũ. Những bức thư nhuộm màu thời gian nhưng tấm ảnh vẫn còn rất rõ. Ôi! Nụ cười hạnh phúc của cả hai người.

Tôi không thể đem chúng theo. Đốt thì tôi không nỡ. Suy đi tính lại, tôi quyết định đem lên nhà chị Hương, nhờ chị đặt trên bàn thờ anh H. Không còn gì để hy vọng về anh nữa rồi.

Căn nhà vẫn như xưa dù thời gian có làm nó già và cũ kỹ hơn. Tiếng chim sâu vẫn kêu lách chách trên những vòm cây xanh. Tôi dựng chiếc xe vào góc ngọc lan, lòng buồn ngủi. Kỷ niệm ngày xưa ùa về trong ký ức. Một chiếc xe lăn trên hàng hiên. Tôi trách mình đã lâu không thăm mẹ anh. Cuộc sống bận rộn với cơm áo, gạo tiền làm mình trở thành người có lỗi.

Tôi tự nhiên đẩy cửa vào phòng khách khép hờ. Một người đàn ông nằm trên ghế sofa, tay cầm cuốn sách, chiếc chân mỏng đắp ngang thân, phía bên dưới là một... khoảng trống. Anh ngược nhìn lên. Có phải tôi đang mơ? Đôi mắt ấy, gương mặt ấy... Đúng là anh H. Anh cất tiếng:

- “An Nhiên đây ư em?”

Tôi bàng hoàng, ngơ ngẩn.

Vâng, anh H. bị thương nặng nhưng không chết. Trong cuộc hành quân của Tiểu Đoàn vào mật khu Đòng Tháp Mười, đại đội của anh sa vào ổ phục kích. Một mảnh B40 đã bay vào lưng anh, chạm ngay cột sống. Anh được đưa về quân y viện Phan Thanh Giản, Cần Thơ. Bác sĩ cho biết mảnh đạn đã làm

đứt dây thần kinh tủy sống dẫn đến khả năng bại liệt suốt đời. Trong cái đau đớn tận cùng của thể xác, anh vẫn nghĩ đến Cát Đằng. Không thể gán số phận bất hạnh của mình đối với người yêu, anh cắn chặt răng bảo mẹ báo tin với Cát Đằng là mình bị mất tích. Và người mẹ đã làm theo lời anh...

Từ Cần Thơ, anh được chuyển về Tổng Y Viện Cộng Hòa. Các bác sĩ và y tá tận tâm chăm sóc anh. Vết thương bên ngoài tạm ổn, anh sang Trung Tâm Phục Hồi Chức Năng. Mẹ già theo sát anh từng bước. Đó là lý do khiến bà bảo với Cát Đằng mình vào Nam sống với người anh cả.

Sau ngày 30 tháng 4, tất cả thương binh nặng nhẹ đều bị tổng ra đường. Anh về Bình Dương nương tựa nhà anh Hùng. Vết thương không còn được quân y viện chăm sóc, lâu ngày bị hoại tử và hai chân anh bị tháo khớp tới gối. Mẹ già mất, Cát Đằng đã đi xa, anh quyết định về Huế sống phần đời còn lại bên người chị gái thương yêu. Gần mười mấy năm nay anh sống nhờ vào sự curu mang, đùm bọc của các khóa Võ Bị ở nước ngoài, những chiến hữu cùng đơn vị và một số anh em còn kẹt lại ở quê nhà... Cao quý thay tình nghĩa đồng môn của những chàng trai cùng trường Mẹ! Anh cũng tự ôn kiến thức để dịch thuật, để luyện thi cho các học sinh nghèo vào Đại học. Cuộc sống không đến nỗi thấy mình là người vô dụng.

Cầm xấp thư và tấm hình, anh H. trầm ngâm bảo tôi:

- “Anh cảm ơn An Nhiên. Cố vật đã tìm về cố chủ. Cứ để cho Cát Đằng nghĩ rằng anh đã chết. Đó chính là tình yêu của anh giành cho cô ấy.”

Anh nâng chiếc nhẫn có viên hồng ngọc trên ngón tay áp út, âu yếm hôn vào nó. Chiếc nhẫn năm xưa, Cát Đằng đã lồng vào tay anh trong đêm Lễ Trao Nhẫn trên Vũ Đình Trường. Một cơn gió lạnh thoảng qua. Mùa Đông đã về trên thành phố.